

## LẠC GIỮA MÙA XUÂN

*Trương Thúy, K20/1*

Tôi đã trở lại Việt Nam, trở lại Saigon, nơi chốn mà tôi đã rời bỏ nó cách đây hơn hai mươi năm. Không ngờ thời gian trôi qua quá nhanh, mới chớp mắt đây thôi đã hơn hai mươi năm rồi, hơn hai mươi năm xa lìa quê hương, đến sống ở một phương trời xa lạ cách nơi chôn nhau cắt rốn của mình tới nửa quả địa cầu, thì quả đúng là một điều có nằm mơ cũng không tin được, thế nhưng giấc mơ này đã là sự thật.

Đây là lần đầu đầu tiên tôi quay trở về quê hương đúng vào những ngày giáp Tết. Lúc ngồi trên máy bay tôi đã háo hức mong đợi được nhìn thấy Saigon yêu quý của tôi ngày xưa, nhưng khi nhìn thấy Saigon rồi thì tất cả những hao hức đó, những mong đợi đó đã vỡ tan như bong bóng xà phòng. Saigon đã thay đổi tất cả. Một sự thay đổi hỗn độn, nhóp nhúa như một kẻ tập ăn chơi, bắt chước khoác lên người những chiếc áo sặc sỡ, rẻ tiền. Những thứ đó không mang cho tôi cái



cảm giác ám áp thân yêu ngày nào, mà tôi mong đợi. “*Saigon ơi, tôi mất người như người đã mất tên...*” Vâng tôi đã mất Saigon yêu thương của ngày nào rồi. Giờ chỉ còn một chút hy vọng nhỏ nhoi là mong tìm thấy lại bóng dáng của người xưa mà tôi đã bị lạc mất, khi rời bỏ thành phố này.

Ngồi trong góc quán cà phê của Trà, người bạn học cùng trường Luật ngày xưa, tôi mơ tìm lại một chút kỷ niệm ngày nào còn sót lại tại nơi này, nơi mà mỗi lần muốn gặp gỡ nhau, Chấn và tôi đều lấy nơi đây làm điểm hẹn. Quán cà phê nhỏ này cũng giống như hàng ngàn quán cà phê nhỏ khác của thành phố, nhưng với tôi nó thân thiết vô cùng. Với tôi nó là những mảng ký ức của một cuộc tình đã mất nhưng chưa bao giờ phai mờ. Hơn bao giờ hết, với tôi nó chính là Chấn, tình yêu đầu đời của tôi.

Sau khi rời khỏi Việt Nam, tôi vẫn thường xuyên liên lạc với Trà, nhờ có Trà mà tôi đã biết được tin tức của Chấn, người yêu cũ của tôi. Và cuộc gặp gỡ ngày hôm nay cũng do cô ta sắp xếp. Tôi ngồi đây để chờ được gặp lại anh, người của một thời đã từng làm cho trái tim bé bỏng của tôi phải xốn xang, phải rung động. Vâng, tôi đã từng yêu say đắm, yêu tha thiết, người lính Biệt Động Quân có cặp mắt thật đẹp, có ánh nhìn quyến rũ luôn làm chao đảo trái tim tôi, có nụ cười quá đẹp làm lòng tôi phải say đắm, mê mết.

Thế nhưng mỗi tình ấy của tôi đã không trọn vẹn, tôi đã lạc mất anh trong đời. Bây giờ, hôm nay đây, không hiểu sao tôi lại mong, lại chờ để gặp anh, người của năm tháng cũ. Để làm gì? Để ước mong tìm lại hình bóng mỗi tình của một thời dĩ vãng? Để muốn nói một lời xin lỗi hay muốn nghe một câu giải thích? Có phải như vậy không? Dù sao tất cả những điều đó đã đi vào dĩ vãng quá lâu rồi, có lẽ tôi cũng không cần tới nữa, hơn hai mươi năm rồi còn gì. Vậy thì gặp để làm gì? Tôi cũng không biết nữa nhưng tôi vẫn cứ chờ và vẫn cứ mong gặp anh. Không lẽ tự trong thâm tâm của tôi hình ảnh của anh vẫn còn sâu đậm, vẫn còn làm con tim tôi tê tái mà tôi không

cam lòng sao? Hay là cái lợn cợn của nụ hôn ngày nào đã thất thành một cái nút khó cởi?

Tiếng hát của một nữ ca sĩ vang lên từ chiếc máy ở góc phòng nghe day dứt quá:

*“Tôi đi tìm lại một mùa Xuân,  
Mùa Xuân xưa cũ qua mắt rồi,  
Mùa Xuân đã rơi vào dĩ vãng,  
Mà Xuân nay vẫn còn dư hương. ....*

Nên tôi tìm lại một mùa Xuân  
Người xưa không biết lạc phương nào  
Không biết khi Xuân về trên áo  
Màu xanh năm đó còn xanh không?...\*

Màu xanh ở đây trong tim tôi không phải là màu xanh áo cưới, mà là cái màu xanh áo lính ngày xưa, tôi chưa quên được và cũng sẽ không bao giờ quên.

Đưa mắt nhìn qua ô cửa kính của quán, cảnh nhộn nhịp của những ngày trước Tết, thật là tấp nập, xe chạy như mắc cửi. Những chiếc xe tải chở hoa từ ngoại ô vào thành phố, với đủ loại hoa và đủ màu sắc, làm lòng tôi chột thấy nao nao. Trong một thoáng chốc băng khuâng, dĩ vãng ùa về tràn đầy tâm trí tôi như một cuộn phim quay chậm:

\* \* \*

Đó là những ngày tháng trước năm 1975...

Theo thói quen, sau khi ra khỏi giảng đường tôi hay ghé vào quán của Trà để uống một ly sữa cacao. Tôi nhớ có lần đùa với anh chàng chủ quán, tôi bảo:

- Chẳng biết cậu cho cái quái gì vào ly cacao của tớ mà làm tớ ghiền đến thế. Hôm nào cũng phải ghé vào đây làm một ly thì tối về nhà mới ngủ được.

Trà cười:

- Bí mật nghề nghiệp không thể tiết lộ được. Nói cho cậu biết nhớ mà cậu ra mở quán, có bí quyết này, cậu câu hết

khách của tớ, thì lúc đó tớ húp cháo rùa à. Hi hi...

- Húp cháo rùa là còn khá đầy chứ tớ sợ cậu chả còn cái gì để mà húp đâu.

Tôi nghinh nghinh cái mặt lên trả lời Trà. Trà bật cười lớn:

- Ha... Ha... Sao mà tàn nhẫn quá vậy cô nương? May ghé đi tại hạ chưa bật mí bí quyết của mình, nếu không thì chút ngô dzồi. Thế cậu nghĩ tớ cho cái quái gì vào sữa của cậu thế nhỉ? Thôi thì cậu nghĩ tớ cho cái gì thì nó là cái ấy đi, miễn sao cậu cứ mê ly sữa cacao của tớ là được rồi. Thôi có khách vào, tớ đi làm việc đây.

Trà là bạn học cùng phân khoa với tôi nhưng trên tôi hai lớp. Cuối năm nay Trà sẽ nộp luận án để ra trường. Anh chàng này cũng đã từng theo đuổi tôi trong hai năm, nhưng vì thái độ hờ hững của tôi làm anh nản chí. Trà quay sang tìm sự an ủi nơi Băng Thanh, cô bạn dễ thương và nhút nhát nhất trong bọn bốn đứa chúng tôi. Trà dự định sau khi tốt nghiệp, thì hai người họ sẽ làm đám cưới. Nhóm bạn bốn đứa Băng Thanh, Vân Anh, Thảo Dung, và tôi thì ba đứa đã đều có nơi để chia ngọt, sẻ bùi. Chỉ còn riêng mình tôi vẫn lông bông, lêu bêu, cô đơn một mình trên cõi đời ô trọc này. Lũ bạn tôi cũng nhiều lần thắc mắc, tại sao tôi vẫn chưa chịu tìm cho mình một chỗ để dừng chân, thì tôi chỉ đơn giản trả lời bọn nó:

- Sao tụi bay thừa hơi để mà thọc gậy vào đời tư của tao vậy? Tao chưa ế đâu mà là tao chưa thích, thế thôi.

- Sao giản dị thế nhỉ, bộ mày không có tim, hay trái tim mày không biết đập?

- Vợ vẫn cái con này, tao có phải là Ti Can đâu mà không có tim. Tim tao mà không đập thì tao đã nghèo từ đời nào, còn đâu đứng đây cho tụi mày chát vắn. Cười cười tôi tiếp. Có điều là tín hiệu từ trái tim tao phát đi không gặp đúng tần số của nó nên tao vẫn còn ca bài “Anh ơi, bây giờ anh ở đâu, Bến Hải hay Cà Mau” vậy thôi. Tao trả lời rồi đó, từ giờ trở đi em xin các chị tha cho em đừng hỏi “vì sao tay em run, vì sao

chân không vững” nữa nha. Mệt với mấy mụ nì quá.

Từ đó không đưa nào hỏi han gì đến duyên nợ của tôi nữa, nhưng chúng nó vẫn không thôi, tìm tòi cho tôi một chốn nương thân

Hôm nay, cũng không ngoại lệ, tôi ghé quán của Trà. Thường thì vào khoảng giờ này quán không đông khách lắm



nên cái bàn trong góc nhìn ra ngoài đường Trà vẫn luôn luôn để dành cho tôi. Bữa nay quán lại đông một cách đặc biệt, tôi đưa mắt nhìn quanh và thấy chỗ ngồi thường ngày của mình đã bị chiếm rồi, định bước ra để về. Chợt nghe có tiếng gọi tên mình, quay lại tôi thấy Băng Thanh đang mang cà phê cho khách, đi về phía tôi, nó bảo:

- Đùng về, mày vào trong quầy chờ tao một lát.

Tôi gật đầu và bước nhanh vào trong. Không thấy Trà, tôi kéo cái ghế đầu sau quầy và ngồi xuống. Một lúc sau, Băng Thanh tới bên tôi nó than nhỏ nhỏ:

- Không có khách thì lo mà có khách nhiều như ngày hôm nay thì mệt ời là mệt. Hôm nay đâu phải cuối tuần mà đông ghê đi.

Tôi cười:

- Có gì lạ đâu, gần Tết thiên hạ rảnh rỗi đi chơi, vào quán cà phê là chuyện bình thường. Không khách cũng than, có khách cũng than, sao mà khó tính thế? Mà là Thanh chứ có phải là than đâu mà rên rỉ gớm luôn.

- Mà không biết chứ, cách đây gần hai tiếng, không hiểu sao quán của Trà tự dưng đông khủng khiếp. Trà, tao, và bé Liên xoay như chong chóng mà còn không kịp, tí nữa còn làm đổ cả phê nữa chứ. Bây giờ là bớt rồi đó, tao mới có thời gian nói chuyện với mày chứ cứ như lúc nãy thì có mà bò ra cũng không kịp.

- Vậy là mừng cho mày và Trà, đông khách sẽ có nhiều tiền để làm đám cưới to, nở mặt, nở mày với chòm xóm. Ủa mà Trà đâu sao tao không thấy hẳn?

Băng Thanh nhìn tôi tùm tùm cười, nụ cười của nó có vẻ gì kỳ kỳ, lạ lạ:

- Lúc nãy vừa bớt khách, Trà có việc phải ra ngoài. Tao chả biết ông ấy đi đâu nữa.

- Thật mà không biết không? Sao tao thấy cái cười của mày nó gian gian thế nào ấy.

Băng Thanh bật cười thành tiếng:

- Gớm cái con này, mà còn hơn Tào Tháo ấy. Cười mà cũng nghi, tao làm cái gì mà gian chứ?

Tôi lờm nó:

- Làm gì thì mày biết, đừng để tao bắt được tẩy của mày đó.

Tôi còn đang định chỉ chiết con nhỏ Thanh một hồi nữa thì Trà đã vào tới:

- Không biết tiện nội đã phạm lỗi gì mà để cô nương phải nổi cơn tam bành lục tặc lên như vậy.

- Đâu dám. Cặp đôi của cậu hợp lại thì tứ thua là cái chắc, hai người đánh một chẳng chột thì cũng què. Tứ cô đơn có

một mình, đầu dấm đầu lại người có đôi có cặp chứ. Thôi tớ về đây, hôm nay đành nhịn một châu sữa cacao vậy.

Trà cười:

- Khoan đã, đi đâu mà vội, cậu không phải nhịn đâu, châu cacao hôm nay tớ đãi. Lại đây tớ giới thiệu với cậu một người bạn của tớ, Trung Úy Vương Ngọc Chấn, rất bô trai và cũng rất ga lăng, và đây là Thy Hạ cô bạn xinh xinh rất thân của bà xã tao. Hai người làm quen nhau nhé.

Nói xong, Trà nhích người sang một bên để lộ ra phía sau anh, một người lính thân hình cao ráo, khuôn mặt hơi sạm nắng với cặp mắt sáng có một ánh nhìn lạ lạ, tình tình làm sao, ẩn dưới đôi lông mày rậm. Chiếc mũi cao thẳng nằm trên cái miệng hơi rộng, đang cười phô ra một hàm răng trắng đều như hạt bắp. Nụ cười này nếu là của người quen chắc tôi phải thốt lên: “Trời ơi, sao lại có nụ cười quá đẹp, quá quyến rũ như thế chứ!” Ai dè từ nãy giờ thấy anh ta đứng sau lưng Trà, tôi lại cứ ngỡ là khách hàng chờ gọi đồ ăn, thế có chết không chứ. Nhưng chẳng sao vì tôi nghĩ mình chưa nói hay làm điều gì thất thố để phải xấu hổ trước mặt một người khác phái và xa lạ như anh ta. Vậy có gì để phải rụt rè, nghĩ vậy tôi tỉnh bơ dơ tay ra trước:

- Rất hân hạnh được biết trung úy

Một bàn tay rất ấm nắm nhẹ tay tôi kèm theo một ánh mắt tình tình, một nụ cười quyến rũ, nụ cười mà tôi đã chấm điểm mười:

- Phải nói người hân hạnh là tôi mới đúng hơn.

Kể từ sau lần gặp gỡ đó, và thêm vài lần sau này nữa, tôi hiểu ra rằng tín hiệu từ trái tim tôi phát ra đã gặp được đúng tần số nó cần. Và mùa Xuân năm đó tôi đã tìm được điểm tựa của đời mình.

\* \* \*

Chấn là lính tác chiến nên thời gian ở gần nhau không

nhieu, nhưng những lần bên nhau chúng tôi thật hạnh phúc. Anh kể tôi nghe về gia đình anh, quê anh ở miền Bắc, năm 54, cả gia đình di cư vào Nam và cha anh chọn Vĩnh Long làm nơi lập nghiệp. Rồi một thời gian sau cha mất đi, còn lại mẹ, bà tần tảo bán buôn nuôi bốn con nên người. Khi lớn khôn, các con xa dần. Anh Hai đi lính đóng quân ở miền Trung, chị Ba lập gia đình theo chồng về Rạch Giá, anh Tư học trên Sài Gòn, ra trường lấy vợ ở luôn trên thành phố không về quê nữa. Chỉ còn anh ở với mẹ, nhưng rồi cuối cùng anh cũng vẫn phải nhập ngũ vào quân đội như bao thanh niên khác ở tuổi đang lính. Anh chọn binh chủng Biệt Động Quân, một trong những binh chủng thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, để thỏa mãn chí tang bồng hồ thi của người trai đất Việt.

Đáp lại tôi cũng thủ thỉ kể cho anh nghe tiểu sử đời mình. Tôi mồ côi mẹ từ khi lọt lòng. Sống với Bố và người chị ruột, có lẽ vì thấy tôi thiếu tình mẫu tử nên bao nhiêu thương yêu Bố và chị đều dành cả cho tôi. Tôi bảo anh:

- Anh sui sẻo rồi vì quen một đứa con gái được nuông chiều từ nhỏ. Em tai quái, ngang ngược lắm đó, anh ráng mà chiều em nha.

- Chuyện nhỏ. Em có biết không, anh là con út cũng được cưng không thua gì em đâu, mà lại là con trai nữa, nên chắc chắn anh còn tai quái, ngang ngược hơn em nhiều. Anh biết hết những chiêu trò tai quái, em mà giở trò gì ra là anh trị lại liền, sợ chưa?

- Anh dám?

- Tại sao không?

- Nếu vậy thì... Tôi sụp mặt xuống, em không thèm chơi với anh nữa. Tưởng sẽ được anh chiều, ai dè anh lại còn muốn bắt nạt em.

Bằng cả hai tay, Chấn ôm lấy khuôn mặt tôi, nâng lên:

- Nhìn anh nè, cái mắt đẹp như thế này mà nè thì xấu lắm



đó. Thy Hạ ơi, em có biết là em đẹp lắm không? Cặp mắt này, cái mũi này và nhất là cặp môi này, mọng mọng như quả nho chín, làm người ta thèm cắn quá.

Anh cắn nhe.

- Í, í... không được đâu.

Vừa kêu tôi vừa lách đầu lúi ra khỏi tay anh. Tôi rờn:

- Em mới đi Paris “tút” lại sắc đẹp đó. Anh đừng có mà đụng vào, hư hết cái mặt em thì sao.

Chấn trâng tráo:

- Hư anh đèn. Ai bảo em sửa cho đẹp làm chi.

Ôm được tôi trong tay, cặp môi tham lam của anh tìm đến môi tôi. Tôi ngất ngậy trong nụ hôn ngọt ngào và đầy mê đắm của anh. Không gian như đông đặc lại quanh chúng tôi.

Từ ngày quen nhau đến nay đã gần một năm rồi, nhưng chưa bao giờ anh dẫn tôi về gặp mẹ anh. Một lần khi tôi ngỏ ý muốn được đi thăm Người thì anh cười cười, nhéo mũi tôi và bảo:

- Thời gian của anh rất ít, mỗi lần được về phép, anh ở nhà với mẹ vài ngày, trở lên đây gặp em, xong rồi quay về đơn vị. Nếu đưa em về Vĩnh Long thăm mẹ anh, đi đi, về về mất nhiều thời gian lắm, đâu còn giờ rảnh để hai đứa mình đi chơi với nhau. Thôi thì để lúc nào mình cưới nhau rồi, anh đưa em về dưới ấy ở luôn với mẹ anh, cho mẹ chồng với con dâu khi đó tha hồ mà tâm sự, được chưa?

Tôi nghiêng mặt nhìn anh, mắt hơi nheo lại tỏ vẻ không tin những lời anh nói:

- Có thật như vậy không đó hay là... Tôi phụng phịu, dỗi hờn, hay là anh có chị nhà ở dưới đó rồi nên không muốn đưa em về đây thôi?

Chấn bật cười ha hả:

- Băng Thanh nói em là Tào Tháo không ngoa, hay nghi

ngờ mà không có bằng cứ, cái đầu nhỏ nhỏ như thế này lúc nào cũng cứ suy nghĩ lung tung loạn xạ. Nếu không tin, ngày mai trở về đơn vị, anh sẽ đưa em xuống gặp mẹ, nhưng sau đó là em phải trở về một mình đấy nhe, được chưa nào?

Tôi nhìn anh, nước mắt đã đóng đầy:

- Mai anh đi rồi sao, rồi bao giờ anh lại về nữa?

Ôm tôi trong vòng tay, anh không trả lời vì bờ môi anh đang hôn nhẹ lên mắt tôi rồi di dần xuống môi và đầu lại ở đây thật lâu. Một lúc sau, môi chúng tôi rời nhau. Anh ôm lấy đầu tôi áp vào vùng ngực rắn dỏi của anh, tôi nghe anh thì thầm trên tóc mình:

- Đừng buồn anh nhe, anh không dỗi gặt em đâu. Anh yêu em và sẽ yêu em đến suốt đời. Hãy tin anh đi, tin anh nhé Thy Hạ.

Nhắc đầu ra khỏi vùng ngực ấm áp, vòng tay qua cổ anh, tôi kiễng hai chân lên cho môi mình áp sát vào môi anh. Tôi nói trong nụ hôn:

- Em tin anh, em tin anh mà, Chân ơi! Em yêu anh, yêu anh nhiều lắm.

Nụ hôn này dù ngọt ngào, dù say đắm, dù tha thiết bao nhiêu nhưng sao trong tim tôi vẫn thấy như có lợn cợn một cái gì mà tôi không thể cắt nghĩa được.

Chúng tôi vẫn quấn quít bên nhau mỗi lần anh về phép. Những hàng quà vặt bên hồ Con Rùa, nước mía Viễn Đông, trong chợ Bến Thành, hẻm Casino... không nơi nào là tôi không kéo anh đi để thưởng thức món ngon Sài Gòn. Vòng quanh những nơi này chưa đủ, tôi còn rủ rê anh:

- Tối Nguyễn Tri Phương ăn nghêu, đi anh.

- Sao em biết Nguyễn Tri Phương có nghêu mà rủ anh đi, à... à... chắc là đi ăn với cậu nào rồi nên mới rành sáu câu như vậy, đúng không?

- Cậu nào là cậu nào, anh chỉ đoán mò. Cậu nào mà mời nổi em đi ngoại trừ cậu Trung Úy Chấn này thôi. Anh biết sao em biết không?

- Không.

Tôi cong môi lên:

- Đương nhiên là anh không biết rồi vì em có nói đâu mà anh biết. Thế này này, nhà nhỏ Vân Anh ở gần Ngã Bảy, nó biết nên rủ cả bọn tui em đi ăn mấy lần ở đó, ngon ghê nhe anh oi. Anh tưởng tượng mà xem, cầm con nghêu nóng hổi, chấm và bát nước mắm chua chua, cay cay, ngọt ngọt, hút một cái chụt. Ôi tuyệt cú mèo làm sao! Ô, anh cười cái gì, bộ anh nghĩ em nói dóc hay sao?

- Anh cười vì cái điệu bộ diễn tả của em thấy hấp dẫn quá chừng, nghe cũng thấy thèm rồi. Được rồi, đi.

Cuộc tình chúng tôi tưởng như cứ mãi êm đềm bên nhau như vậy.

Nhưng rồi cuộc chiến tại miền Nam đi vào giai đoạn khốc liệt, trên truyền hình, trên báo chí, tin về những thành phố miền Trung đang lọt vào tay giặc. Hình ảnh dân tháo chạy trên Quốc Lộ 1 mới thảm thương làm sao! Người chết nằm phơi thây trên đường vì những loạt đạn pháo kích không chút lương tâm của bọn Cộng phi vô nhân đạo. Cùng với hình ảnh đau thương đó là hình ảnh những anh chiến sĩ VNCH đang tiếp cứu cho người dân. Các anh đã băng bó vết thương, khiêng, cõng, dìu những người dân cần sự giúp đỡ của các anh. Tấm lòng nhân đạo của các anh đã làm cả thế giới phải ngưỡng mộ, đồng thời cũng làm bị mặt lũ bạo tàn Cộng phi giết dân không chút gớm tay.

Hình ảnh những người lính ấy lại làm tôi nhớ đến Chấn của tôi. Bây giờ anh đang ở đâu? Đã mấy tháng rồi, anh không về thăm tôi, mà cả đến những lá thư tôi gửi cho anh theo địa chỉ



anh cho qua KBC, cũng không có hồi âm. Lòng tôi như lửa đốt. Tôi muốn xuống Vĩnh Long nơi gia đình anh ở để tìm anh, tôi cũng đành bó tay vì không có địa chỉ. Tôi phải làm sao đây. Chấn ơi, anh ở đâu, hả anh?

Ngày nào tôi cũng ra quán của Trà ngồi, với cái hy vọng mong manh nếu anh có về Sài Gòn, thì chúng tôi sẽ được gặp nhau. Nhưng cuối cùng cái hy vọng mong manh đó của tôi cũng bay theo mây gió. Tôi đã lạc mất anh rồi. Nhiều lần thấy tôi ngồi thẫn thờ chờ anh trong dáng vẻ tuyệt vọng, Trà bung ly sữa cacao tới, nói vài lời an ủi. Tôi cảm ơn Trà và nói trong dòng nước mắt chảy dài:

- Cậu không cần phải làm như vậy đâu. Cậu cho tớ ngồi nhờ ở đây là cảm ơn cậu nhiều lắm rồi. Có lẽ mấy hôm nữa tớ sẽ thử đi Vĩnh Long một chuyến biết đâu chả tìm thấy Chấn.

- Cậu biết hẳn ở đâu mà tìm?

- Không biết cũng phải đi tìm, chứ ngồi đây chờ cũng không phải là cách, hơn nữa tớ cũng chịu hết nổi cái cảnh phải chờ như thế này.

- Vậy tớ đi cùng cậu.

Tôi cười buồn:

- Cảm ơn cậu, cậu còn nhiều việc phải lo, bỏ quán và Băng Thanh đang bụng mang dạ chửa một mình sao được. Tớ biết mình phải làm gì mà, đừng lo, đầu sao cũng cảm ơn cậu. Cảm ơn thật nhiều.

Trước khi về, để vợ chồng Trà yên tâm về tôi, tôi vỗ vai Trà giọng chua xót:

- Cũng có thể tớ sẽ không đi tìm anh ấy đâu. Cậu nói đúng, biết anh ấy ở đâu mà tìm, với lại anh ấy bỏ tớ chứ không phải là tớ không chờ anh ấy.

Và cuối cùng tàn cuộc đã định, miền Nam rơi vào tay lũ côn đồ Việt Cộng. Quán cà phê của Trà cũng đóng cửa. Tuy vậy chúng tôi vẫn còn liên lạc với nhau. Băng Thanh bây giờ đã có

con. Trà thì không có việc làm, cuộc sống khó khăn không chỉ riêng cho chúng tôi mà hầu như cho cả miền Nam này. Không còn quán cà phê, tôi rủ vợ chồng Trà đi làm công cho hợp tác xã may chiếu xuất khẩu. Cho tới một tối, tôi tới báo cho vợ chồng Trà biết là đêm mai tôi sẽ rời VN, sẽ đi vượt biên với vợ chồng người chị, không có Bố tôi đi cùng vì Người đã mất trong một cơn bạo bệnh trước đó mấy tháng.

- Hãy cầu nguyện cho chúng tôi. Tôi thì thà. Nếu qua được, tôi sẽ liên lạc với Trà sau.

*(Còn tiếp)*



## ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN

Nguyễn M., K25

**P**han Thiết là thị xã của tỉnh Thuận Hải. Không biết tên Thuận Hải có từ khi nào, nhưng sau năm 1975 người dân thường gọi tỉnh này là “Tỉnh Kinh Hải”. Từ một tỉnh có cuộc sống thoải mái, yên ổn như cái tên của nó nhưng bỗng dưng tại sao trong dân gian lại truyền tai nhau nghe cái tên lạ lùng như vậy? Mọi chuyện đều có nguyên do của nó.

Như muôn đời, người dân Phan Thiết đã sống dựa vào nghề biển. Ở đây có nhiều ghe tàu đánh cá và có nhiều lò làm nước mắm nổi tiếng đã cung cấp nước mắm cho cả miền Nam. Khách đang đi xe đò xuôi ngược trên Quốc Lộ 1 khi nghe thoang thoang mùi nước mắm là biết mình đang ở trong địa phận Phan Thiết. Vì thế nên không lạ gì khi người ta gọi Phan Thiết là xứ mắm, hay dân Phan Thiết là “dân mắm”.

Sau năm 1975, Phan Thiết là nơi có nhiều tổ chức vượt biên vì có nhiều tàu, ghe đi đánh bắt cá. Người vượt biên từ mọi nơi đổ dồn về đây, nhiều nhất là dân Sài Gòn.

Vợ chồng tôi ở Sài Gòn cũng theo đường dây tổ chức đi ra Phan Thiết vượt biên. Nhiều lần chúng tôi đi ra, rồi lại đi vào vì người trong ban tổ chức báo tình hình chưa được an toàn. Thời buổi đó một lần đi là một lần khó khăn, sắp hàng mua

được tấm vé xe đò không phải dễ; đã vậy xe không chạy bằng xăng hay dầu mà bằng than đá nên thời gian đi rất chậm, cả ngày trời mới tới Phan Thiết. Vợ tôi phần bụng mang dạ chửa cũng ráng theo chồng tìm đường tự do.

Lần cuối tôi đi một mình. Theo hướng dẫn của người tổ chức, tất cả những ai ở Sài Gòn ra đây sẽ được bố trí ở rải rác trong các nhà trong thị xã. Chúng tôi được chia ra từng toán nhỏ, chờ đến nửa đêm giả dạng người dân đi chài cá, lần mò trong đêm đi dọc theo bờ biển về hướng Nam, tới điểm hẹn là bãi biển Bình Tú, cách thị xã Phan Thiết chừng 7 cây số. Đêm hôm đó tất cả chúng tôi đã đến điểm hẹn đầy đủ trước 5 giờ sáng an toàn, vô sự. Bãi biển Bình Tú xa nhà dân, quang cảnh hoang vắng. Suốt ngày hôm đó chúng tôi ẩn núp dưới những bụi cây mọc trên những đụn cát gần bờ, chờ trời sập tối sẽ lên ghe như lời người tổ chức thông báo.

Khoảng 5 giờ chiều có một chiếc ghe từ xa chạy đến rồi neo đậu cách bờ vài trăm mét gần chỗ chúng tôi. Ai nấy mừng thầm vì nghĩ tối nay ghe này sẽ vào đón mình.

Khoảng 6 giờ chiều có 5 người đầu đội nón lá từ xa đi lại. Chúng tôi nghĩ chắc họ cũng là những người cùng đi vượt biên đến trễ. Nhưng quá bất ngờ, khi họ đến gần chỗ chúng tôi đang ẩn núp liền ném nón lá xuống cát rồi chạy nhanh tới bao vây chúng tôi. Chúng ta hét inh ỏi, mặt tên nào cũng đờng đờng sát khí, tay chúng đều cầm súng lăm le như sẵn sàng nhả đạn, nếu có ai chạy trốn. Tất cả chúng tôi gần 30 người bị bắt trọn ổ. Trong số này có vợ chồng anh ruột, chị dâu tôi dẫn theo 3 con nhỏ, cháu lớn nhất mới 6 tuổi. Ngoài ra có 2 cháu trai con anh đầu của tôi, đứa 1, đứa 15 tuổi và ba người bà con.

Tôi còn nhớ rõ ngày bị bắt là 15 tháng 6 năm 1979, sau ngày sinh con trai đầu lòng của tôi một tháng rưỡi.

Chiếc ghe đang đậu ngoài biển lúc này nhỏ neo tiến vào bờ. Chúng tôi bị 5 tên công an đã giả dạng thường dân cầm súng lùa lên ghe. Ở trên ghe cũng có mấy tên công an bận áo vàng

tay cầm súng la hét bắt tất cả ngồi sát trên khoang thuyền. Tôi thấy ở đầu mũi thuyền có hai người đàn ông bị cột khoáy tay sau lưng bằng còng số 8; nghe nói người lớn tuổi là tài công và chú thanh niên là người đưa đón khách.

Tối hôm đó nghe chờ chúng tôi bị đưa vào đồn công an biên phòng. Tại đây cũng thấy có một ông bị trói tay bằng còng số 8 ngồi gục đầu ở góc phòng. Sau đó mới biết ông là xã trưởng xã Bình Tú, người đã “bán” bãi lầy chúng tôi 5 cây vàng, ông hứa sẽ bảo đảm an toàn 100%. Lúc đó chúng tôi ở trong tâm trạng lo buồn, đang nghĩ cách ứng đáp sao cho có lợi khi công an lấy khẩu cung nên không thắc mắc tại sao tổ chức vượt biên bị lộ. Tại sao tài công, người dẫn đường, và chủ bãi bị bắt? Cho mãi tới suốt thời gian chúng tôi ở trong các trại tù cũng không thấy những người này bị giam chung. Chúng tôi nghi ngờ đây là một tổ chức lừa đảo gian manh có bàn tay của công an nhúng vào để lấy vàng và tiền người vượt biên, rồi sau đó đưa tất cả vào rọ. Ba tên bị trói bằng còng số 8 là đồng bọn của bọn gian manh, chúng đã đóng kịch để qua mắt những người vượt biên.

Tại đồn công an biên phòng, chúng lấy khẩu cung sơ khởi để phân loại. Nếu chúng nghi ngờ hay biết được ai là người tổ chức vượt biên và ai là sĩ quan của chế độ cũ sẽ giải giao về Căn Cứ 5, còn ai là người đi theo sẽ giải giao về Trung Tâm 3 Phỏng Vấn.

Tôi căn dặn người trong gia đình và bà con coi như không biết tôi là ai. Tôi lo sợ chúng phát giác ra mình là sĩ quan thì sẽ bị đưa về Căn Cứ 5, nghe nói nhốt ở đó tối thiểu 5 năm. Tôi nghĩ cứ khai man, nếu sau này chúng phát giác ra thì chịu trận thôi, vẫn còn hơn là khai thiệt.

Anh ruột tôi và 3 người đàn ông nữa bị đưa về Căn Cứ 5. Phần tôi khai đổi tên họ, trước đây có đi lính, cấp bậc trung sĩ nên thoát khỏi đi theo toán này. Ngay đêm hôm đó chúng tôi trên 20 người bị áp tải lên hai xe buýt bùng chở đến trại giam



Trung Tâm 3 Phòng Vấn.

“Trung Tâm 3 Phòng Vấn”, cái tên gây nổi kinh hoàng không những cho người dân địa phương mà nhiều người ở các nơi khác đã có ít nhất một lần bị nhốt ở đây. Đa số những người bị bắt vượt biên ở Phan Thiết đều đưa về Trung Tâm 3 Phòng Vấn. Đây là chỗ tạm giam để công an tra hỏi, lấy khẩu cung trước khi đưa tù nhân đến các trại tù đi lao động. Công an ở đây nổi tiếng đánh đập rất dã man. Còn phòng giam tù nhân như những lò hầm, chật chội, nhốt người như ép mắm, vô cùng khủng khiếp. Người dân đã gọi đổi tên tỉnh Minh Hải thành tỉnh “Kinh Hải” có lẽ phát xuất từ trại giam kinh hoàng này.

Khi đưa chúng tôi tới đây, chúng liền cho phụ nữ và trẻ em nhốt vào hai dãy nhà dành riêng cho phái nữ. Số đàn ông còn lại có 7 người, người nào cũng bị cột một khoá bằng sắt vào một chân. Cả 7 người bắt phải xỏ khoá sắt ấy vào một cây sắt dài, ở hai đầu cây sắt bị khoá lại. Chúng tôi ngồi sát bên nhau thành một hàng dài trên sân đất trong trại giam suốt đêm đó. Có ai muốn đi tiểu hoặc đại tiện thì đi tại chỗ. Chúng tôi bị muỗi bay dày đặc hút máu, lớp khát nước kinh khủng làm cả người vì từ chiều hôm qua đến giờ chưa có ai uống được một giọt nước.

Gần đến trưa chúng cho tháo xiềng chân, đem nhốt 7 người vào 7 phòng giam khác nhau.

Những phòng giam này được xây bằng bê tông cốt sắt rất kiên cố nằm ngang ở cuối trại giam. Mỗi phòng có chiều ngang 1m8, cao 1m8 và sâu khoảng 3m5; chỉ có một cánh cửa ra vào rất kiên cố, trên cánh cửa có 5 ngăn lá sách làm chỗ thông hơi. Lúc tôi bị đẩy vào phòng và khi cửa bị đóng khoá lại, trời ơi tôi không thể tưởng tượng được những khủng khiếp ở đây! Trong phòng ló nhỏ những người đứng và ngồi chen chúc nhau, hơi nóng hừng hực và mùi nước tiểu, mùi phân hôi thúi xông lên nồng nặc. Tôi là “lính” mới nên phải nằm

cúi phòng bên cạnh một xô nhựa để đi tiểu và đại tiện. Trong phòng nóng khủng khiếp! Tôi cảm thấy khó thở, chẳng mấy chốc áo quần tôi ướt đẫm mồ hôi. Tôi phải cởi hết áo và quần dài, chỉ bận quần xà lỏn như mọi người ở đây.

Mới đầu tôi nghĩ có lẽ tù nhân chỉ ở đây vài ngày thôi, khi công an lấy khẩu cung xong sẽ chuyển đi nơi khác, chứ ở đây lâu hơn chắc không ai chịu nổi. Nhưng khi nghe anh trưởng phòng - người bị nhốt trong phòng lâu nhất – cho biết anh ta đã ở đây hơn một tháng rồi, tôi cảm thấy khủng hoảng vô cùng. Trong phòng lúc này có tất cả 11 người, tưởng là quá sức chứa rồi, nhưng anh trưởng phòng nói có lần lên tới 15 người! Trời! Nếu chừng nấy người thì sao chịu nổi?

Như để trả lời nỗi lo của tôi, bất ngờ đến trưa ngày hôm sau có thêm 6 người vượt biên nữa bị dồn nhét vào đây. Tổng cộng lên tới 17 người, nhiều chưa từng có! Bây giờ thì hết cục cựa, đứng hay ngồi đều đụng nhau. Một ông lớn tuổi mới đưa vào phòng bị ngất xỉu. Anh trưởng phòng liên tục đập cửa rầm rầm và kêu to:

- ”Báo cáo cán bộ, trong phòng có người bị ngất xỉu.”

Vài phút sau công an đến mở cửa đưa người đàn ông đó ra ngoài, lấy còng số 8 cột khoá hai tay sau lưng, cho nằm trên sân đất trước cửa phòng. Ra ngoài mát mẻ và thoáng khí nên chẳng mấy chốc ông ấy tỉnh lại; nên một hồi lâu sau công an mở cửa nhốt lại vào phòng. Đến lúc này mới thấy được ra ngoài dầu bị trói tay vẫn sướng hơn là ở trong phòng quá nóng và thiếu hơi thở này. Những ngày sau đó nghe tiếng đập cửa kêu cứu báo có người bị ngất xỉu xảy ra thường xuyên ngày cũng như đêm ở các phòng giam đàn ông.

Trong phòng lúc bấy giờ lên tới 17 người, ngồi không đủ chỗ, nói chi nằm. Cuối cùng chúng tôi đi đến giải pháp là luân phiên nhau đổi một nửa đứng và một nửa nằm nghiêng, làm như thế để tránh bớt va chạm và có thể nằm nghỉ được.

Qua ngày thứ 3 trên người tôi nổi đầy sảy, mồ hôi luôn rịn

ra nên ngứa kinh khủng. Rồi những ngày kế tiếp toàn thân tôi nổi đầy những mụn đỏ có mủ rất đau nhức. Không phải chỉ riêng tôi mà mọi người trong phòng ai cũng lâm vào cảnh ngộ này. Muốn bớt nhức phải dùng kim chích lấy mủ ra. Vì không có bông gòn để lau khi nặn mủ, tôi phải xé áo thun thay thế, rất dơ bẩn.

Hạnh phúc nhất trong một ngày là có 3 lần cửa được mở, mỗi lần cửa mở 20 phút. Buổi sáng mở cửa cho tù nhân đi ra giếng trước phòng giam làm vệ sinh cá nhân. Chúng tôi vội vã rửa mặt súc miệng giặt áo quần, giặt giẻ lau mủ để còn dùng tiếp, nếu có thì giờ thì tắm vội vài gàu nước. Cũng là lúc cho người nào nằm cuối phòng có nhiệm vụ xách xô chứa phân và nước tiểu đem đi đổ ở nhà vệ sinh. Hai lần mở cửa nữa cho tù nhân ăn trưa và ăn chiều. Hằng ngày chỉ có một món ăn duy nhất là khoai mì xay gạo đường.

Hầu như ngày nào cũng có người vượt biên bị bắt đưa về đây. Các phòng nam lẫn nữ cứ nhét người vào, còn nhét được là cứ nhét. Lúc này hai phòng giam phụ nữ đầy ắp người đứng ngòai ló nhỏ; ước chừng mỗi phòng chứa khoảng trên một trăm người trong một diện tích quá nhỏ khoảng 4m x 10m. Nhờ có nhiều song sắt trên 4 bức tường nên 2 phòng giam phụ nữ thông thoáng, đứng ở ngoài có thể thấy người bên trong.

Năm ngày sau 3 đứa cháu nhỏ con anh chị tôi được thả, cho người nhà đón về, mẹ chúng vẫn còn bị nhốt.

Ngày nào tôi cũng sống trong tâm trạng thấp thỏm chờ kêu đi lấy khẩu cung, trong đầu luôn chuẩn bị sẵn những lời khai sao cho vẻ trung thực, nhất là tránh chúng phát giác mình là sĩ quan. Tôi mong lấy khẩu cung sớm để chuyển đến trại tù lao động, thoát được phòng giam vô cùng khủng khiếp này sớm được ngày nào mừng ngày đó.

Trong phòng giam đa số là dân địa phương làm nghề đánh cá. Họ còn trẻ tuổi, khoẻ mạnh, có giọng nói trọt trẹ giống giọng nói người Quảng Bình, Nghệ An. Họ biết hết tên những

tên công an ở trại giam này. Họ cho biết nếu ai không may gặp công an tên Mùoi mà người dân hay gọi Mùoi Đầu Bò (vì trước đây đi chăn bò) coi như tới số vì tên này tra tấn, đánh đập rất dã man. Tên Mùoi thường xuyên vào Sài Gòn trên danh nghĩa đi điều tra, chứ thực tế vào đây để nhận tiền hối lộ đút lót từ những gia đình vượt biên và có dịp ăn chơi đàng điếm.

Vào một buổi sáng khi được ra giếng tắm giặt, có người chỉ cho tôi tên Mùoi Đầu Bò. Tôi cố ghi nhớ khuôn mặt của nó phòng khi nếu bị nó lấy khẩu cung liệu bề ứng phó.

Qua ngày thứ 6 có 4 người rời phòng giam; được biết trong số đó có 3 người chuyển đi trại tù lao động, còn một người biết đường dây chạy chọt được thả tự do.

Qua ngày thứ bảy, bất ngờ tôi bị gọi đến phòng lấy khẩu. Khi tới nơi tôi thấy tên Mùoi Đầu Bò đã lù lù ngồi ở đó tự hỏi nào. Lúc này đứng gần nó mới thấy mặt tên này rất hung ác, tôi nhủ thầm trong bụng rằng mây là dân chăn bò ngu dốt, sâu bọ lên làm người, còn lâu mới khai thác được ông.

Tên Mùoi cúi xuống đọc lướt qua lời khai trong tờ giấy trên bàn do công an biên phòng bàn giao, rồi đứng dậy cầm tờ giấy đi vòng quanh bàn tới đứng trước mặt tôi. Nó nhìn tôi chòng chọc như cặp mắt cú vọ, tay trái nó hươ hươ tờ giấy trước mặt tôi, tay phải nắm lại như sẵn sàng đâm. Nó nói phủ đầu:

- Mây tưởng mây khai như thế này tao tin hả? Khôn hồn hãy thành khẩn khai báo, không thì tao đánh không còn cái răng ăn cháo, biết chưa?

Tôi nhìn nó với cử chỉ và lời nói rất thật thà:

- Xui quá, tui lỡ bị bắt vô đây, cán bộ hỏi gì tui khai hết, chỉ cầu mong sao được tha cho về nhà sớm để còn lo cho cha già bị bệnh.

Bất ngờ nó hỏi:

- Mây là sĩ quan “ngụy”, cấp bậc gì?

Đã chuẩn bị trước câu hỏi này nên tôi thủng thẳng trả lời, có vẻ rất thành khẩn:

- Trời ơi, cán bộ nói chi lạ vậy, có gì tui đã khai hết rồi. Tui bị bắt đi lính, đào ngũ một lần bị ở tù mấy tháng rồi bắt đi lính lại, cấp bậc sau cùng là trung sĩ.

Tôi vừa dứt lời, nó giơ tay phải lên định đánh tôi. Với bọn này thiệt giả chưa biết, cứ đánh để thị uy. Biết vậy tôi liền nói tiếp:

- Tôi thấy cán bộ quen quen, giờ mới nhớ gặp ở đâu, không ngờ cán bộ công tác ở đây.

Nó nạt:

- Mà gặp tao ở đâu?

- Dạ... tui có cái xe bán bánh mì thịt ở bến xe Phan Thiết đường Lê Hồng Phong, thành phố “Hồ Chí Minh”. Tui đã canh me theo dõi đám vượt biên đi ra vô Phan thiết nhiều lần để đi theo và hình như tôi thấy cán bộ một vài lần ở bến xe.

Nó hạ cánh tay phải xuống, nhìn tôi với cặp mắt nghi ngờ. Tôi cúi đầu xuống, tỏ vẻ rất đau khổ:

- Tui xui quá, có một lần tôi ra Phan Thiết chung với đám người vượt biên để tìm hiểu đường đi nước bước. Lần đi đó tui biết được người dẫn mỗi liền nói riêng với nó xin đi. Cách nay mấy ngày tui đưa nó 4 chỉ vàng nó mới chỉ đường cho đi theo. Tui xui quá... tui xui quá...!

Thấy nó có vẻ không tin, tôi liền nói thêm:

- Thằng dẫn mỗi đó tui thấy nó cũng bị bắt cột tay trên ghe. Nếu không tin tui, cán bộ cứ tra hỏi nó thì biết?

Không ngờ lời nói của tôi có hiệu quả khi nghe tên Mười Đầu Bò nói:

- Mà liệu hồn, tao vào thành phố, lại nhà mày điều tra phát giác ra mày man khai tao đập vỡ miệng và cho ở tù mút mùa. Biết chưa?

Nghe nó nói, tôi mừng thầm coi như thoát nạn. Tôi tin chắc rằng bọn này chẳng bao giờ đi điều tra. Hằng ngày cả trăm người bị bắt vượt biên và các trại giam chứa cả ngàn người, bọn chúng lấy người đầu để đi điều tra xét hỏi. Bọn này chỉ hù dọa, càng đánh đập, càng làm hung bạo thì càng nhận được tiền và vàng lo chạy, đứt lốt.

Thật ra tôi hoàn toàn không biết gì về tổ chức vượt biên này. Anh chị tôi đóng tiền cho vợ chồng tôi đi theo. Tôi có gặp tên dẫn mỗi một vài lần ở Sài Gòn nên cứ nói đại. Những ngày qua không thấy mấy tên gọi là tài công, chủ bãi và tên dẫn mỗi đưa vào đây. Tôi nghĩ là mình đã nghi ngờ đúng, tất cả bọn chúng và công an là đồng bọn gian manh, tổ chức giả vượt biên để gom vàng và tiền, rồi bắt lại. Ai có tiền lo đứt lốt thì được thả, còn lại nhốt vào các trại giam. Thời buổi này tổ chức vượt biên thật cũng nhiều và giả cũng nhiều.

Tên Mười Đầu Bò không hỏi tôi người dẫn mỗi tên gì. Tôi càng nghĩ rằng nó đã biết tên dẫn mỗi rồi vì là đồng bọn của nó. Nó còn tra hỏi tôi nhiều câu nữa, tôi trả lời trót lọt, êm xuôi.

Tôi được đưa trở lại phòng giam và nói với những người chung phòng bị tên Mười Đầu Bò lấy khẩu cung. Có người hỏi tôi bị đánh đập nhiều không? Tôi nói không, ai cũng cho rằng tôi được may mắn hiếm có.

Lúc này tôi mong từng giờ, từng ngày được gọi ra khỏi phòng giam để đến trại tù lao động. Nhưng ngày này rồi qua ngày khác chỉ trông đợi mỗi mòn.

Ở lâu trong phòng giam chật chội và luôn nóng như lò hầm đã xảy ra chuyện lạ. Có một người bạn tù được người nhà gửi vào cái lược dày để chải tóc bắt chí. Khi anh chải tóc, chí rớt xuống bò lổn ngổn đầy cả cái khăn trắng. Mọi người thấy vậy cũng mượn lược để chải. Trời ơi! Chí đâu nhiều thế, người nào khi chải tóc cũng thấy chí rớt xuống rất nhiều, thấy mà rợn da gà. Cứ một vài ngày chải tóc, lần nào cũng có chí không nhiều

thì ít.

Gần một tháng qua không thấy động tĩnh, tôi buồn xuôi không còn mong ngóng ngày được ra khỏi đây nữa, tới đâu thì tới.

Một hôm tôi nghe thông báo ai muốn hớt tóc thì được cho ra khỏi phòng và nhớ mang theo đồ tắm. Tôi liền giơ tay xin đi. Đứng ngoài sân sắp hàng chờ hớt tóc, tôi mong chờ càng lâu càng tốt để được hít thở không khí mát mẻ ở ngoài này. Hơn cả giờ sau mới tới lượt mình, tôi nói với anh hớt tóc, cũng là người tù, rằng anh cứ cạo trọc cho tôi. Tôi thầm nghĩ rằng ở tù biết ngày nào về, đẹp xấu gì nữa, cứ cạo trọc cho khoẻ và chẳng còn chỗ cho những con chí dung thân. Người ngợm tôi lúc này chắc quái dị lắm, thân mình đầy mụn nhọt ghẻ lở và cái đầu trọc lóc không giống ai.

Rồi ngày mong đợi đã đến, cũng hơn một tháng sau, vào một buổi sáng tôi được gọi tên để chuyển trại. Có hai chiếc xe tải mui trần đậu sẵn ngoài sân. Lần lượt những người nam và nữ ở các phòng giam được gọi tên cho lên xe, tôi thấy có đầy đủ những người trong nhóm vượt biên với mình. Gặp lại người thân tôi rất mừng, nhưng đã căn dặn tù trước mọi người không biết tôi là ai nên tôi tảng lờ. Hai xe chở tù nhân chạy về hướng Bắc và hơn một giờ sau đến trại giam Sông Lũy. Trại giam này nhốt đủ thành phần tội phạm.

Trại chia làm hai khu riêng biệt, trên đường đi vào, bên phải trại nữ và bên trái trại nam. Trại nam có 4 dãy nhà song song nhau, gọi theo thứ tự từ bên ngoài vào là nhà 1 đến nhà 4. Nhà 4 ở trong cùng dành riêng cho những sĩ quan chế độ cũ bị gọi tập trung trở lại. Từ nhà 1 đến nhà 3 nhốt chung tù hình sự, thành phần xì ke và người vượt biên. Nhà làm bằng cây, vách ván, mái lá và có nhiều song cửa thông thoáng chứ không bí bưng như ở Trung Tâm 3 Phỏng Ván. Trước 4 dãy nhà là hội trường, nơi đây cũng là nhà ăn tập thể. Ngoài cổng ra vào luôn có công an cầm súng canh gác. Bao bọc chung

quanh 4 dãy nhà và hội trường là hàng rào hai lớp bằng sắt và dây kẽm gai chằng chịt.

Chúng tôi đến đây khoảng hơn 11 giờ trưa. Giờ này những người tù đi lao động chưa về nên các cửa nhà mở toang, không có ai trong đó. Một tên công an đưa tôi vào phòng 3, bảo ngồi ở gần cái bàn nhỏ trong cửa chờ Nhà Trưởng về bố trí chỗ nằm. Tôi mừng thầm vì hai cháu trai của tôi ở nhà khác. Tôi sợ chú cháu ở gần nhau lâu ngày dễ bị bọn an ten theo dõi biết tôi là ai.

Đến hơn 11 giờ 30, tôi thấy từ ngoài cổng nhiều tù nhân đi lao động về. Chợt nhớ mình có bịch thuốc rê do người nhà tiếp tế khi còn ở Trung tâm 3 Phỏng Vấn, tôi bèn lấy ra đặt bịch thuốc và xấp giấy vắn thuốc lên mặt bàn. Ai bước vô nhà tôi cũng chỉ vào gói thuốc rê mời họ hút. Có nhiều người đứng lại lấy thuốc rê và giấy vắn.

Chẳng mấy chốc gói thuốc rê chỉ còn một nhúm nhỏ. Bất ngờ có một người đi vào, tôi hơi giặc mình vì thấy quen quá. Tôi liền nhủ thầm, tốt nhất vô đây làm mặt lạ, không nhận quen biết ai hết. Khi người ấy tới gần, tôi cũng chỉ vào thuốc rê mời. Anh ta đứng dừng lại không lấy thuốc mà nhìn tôi đăm đăm. Tôi tăng lời coi như không biết và tiếp tục mời người đi sau anh. Anh lại ngồi xuống cái ghế dài bên cạnh tôi, đôi mắt thoáng buồn như có ý chia sẻ với tôi tại sao cùng gặp nhau trong cảnh ngộ này. Anh ngồi yên một lát rồi lặng lẽ đứng dậy đi vào trong. Tôi cố nhớ anh ta là ai. Chỉ vài giây sau... rồi! Tôi đã nhận ra và nhớ anh ta là ai rồi. Tôi vừa mừng và cũng vừa lo.

Tôi biết anh cũng là “Cùi” Khoá 26, nhưng không biết tên vì lúc ở trong trường chúng tôi ở khác Đại Đội và khác bâtiment. Có lẽ anh ấy cũng nhớ và nhận ra tôi thuộc Khoá 25. Nhưng tôi đã có chủ đích, không quen biết người nào ở đây hết, tôi sẽ làm cho anh ấy biết đã nhận lầm người vì người giống người là chuyện thường. Tôi đã đóng kịch thì phải đóng



cho trọn vai, tai vách mạch rừng, ở đây an ten nhiều lắm, nếu để lộ mình là sĩ quan thì ở tù mút mùa. Những ngày sau đó tôi né tránh gặp anh ấy, và nếu có thấy nhau thì làm mặt xa lạ như chưa từng quen biết.

Nhà giam này sức chứa lên tới cả trăm người, chính giữa nhà là đường đi và hai bên là hai dãy giường đôi san sát nhau. Tôi được tên Nhà Trưởng chỉ chỗ nằm ở giường trên gần cuối phòng.

Ở đây có cách quản lý lấy tù trị tù. Tên Nhà Trưởng là “đại bàng” ở nhà giam này; nghe nói y bị tù hình sự, nhốt ở đây gần 2 năm rồi. Dưới tên này có 7 tên tổ trưởng, mỗi tổ trưởng “chăm sóc” khoảng trên dưới 15 người tù. Những tên tổ trưởng này đa số là dân hút xì ke bị bắt vào đây hơn một năm. Tên Nhà Trưởng như ông hoàng, ngày 3 bữa ăn toàn những món ngon vật lạ, do đàn em là các tổ trưởng cung phụng lấy từ các người tù. Ban ngày Nhà Trưởng dẫn toán đi lao động, ra ngoài ngồi chơi chêm chệ hút thuốc lá điếu do đàn em đưa; còn các tổ trưởng thì đi theo canh gác và đốc thúc tù nhân.

Hằng ngày tù nhân đi ra ngoài trại lao động 10 tiếng. Từ 6 giờ sáng keng đánh báo thức, trong vòng nửa giờ lo vệ sinh cá nhân, 6 giờ 30 tập hợp đi lao động đến 11g 30 và chiều đi từ 1 giờ trưa đến 6 giờ chiều.

Tất cả tù nhân tập hợp ăn trưa và chiều ở hội trường. Mỗi người cầm theo đồ đựng cá nhân để lãnh phần ăn. Thực phẩm chính là cơm độn khoai mì. Những ai có thực phẩm thăm nuôi được mang ra ăn lúc này.

Tại đây có một cảnh tượng rất đau lòng: Có nhiều chú nhỏ hút xì ke ở đây đã lâu, không có ai thăm nuôi, mà phần ăn phát không đủ no lại quá thiếu dinh dưỡng nên thân hình người nào cũng gầy gò yếu đuối. Có một chú thấy người đứng bên cạnh mang đồ ăn thăm nuôi ra ăn, chú bèn giựt chạy và đút đồ ăn vào miệng vội vã. Chú bị các tên tổ trưởng bắt lại ngay sau đó và bị đánh bò lăn trên nền đất, trông rất thương tâm. Chúng

kiến cảnh tượng đau long ấy, nước mắt tôi tự nhiên ứa ra...

Sau 7 giờ tối tất cả tù nhân ngồi trong nhà sinh hoạt, kiểm điểm tối thiểu 1 tiếng rưỡi. Từng tổ trưởng lần lượt báo công tác tổ mình, báo người nào làm tốt, người nào lè mè. Tên Nhà Trưởng đi tới, đi lui nhìn mặt từng người khi nghe báo lao động lè mè và ghi tên vào sổ. Nếu ai bị tổ trưởng báo 3 lần, Nhà Trưởng sẽ tạm giữ thực phẩm được thăm nuôi (nếu có), bắt ăn cháo lỏng 3 ngày và khi đi lao động phải vác 4 cái len (cái cuốc, tiếng địa phương). Hình phạt ăn cháo lỏng ai cũng sợ vì đó chỉ là nước com. Người nào bị phạt ăn cháo lỏng sau 3 ngày sẽ bị sùm cả người, đi đứng không nổi. Ai cũng sợ tên Nhà Trưởng, sinh sát từ một tay nó. Đến 10 giờ khuya tất cả đi ngủ. Ban đêm 7 tổ trưởng thay phiên nhau đổi giờ canh gác trong nhà.

Riêng ngày chủ nhật buổi sáng được nghỉ, cửa mở cho đi ra nhà sau nấu nướng và cũng để gặp người nhà thăm nuôi nếu có. Chỉ cho thăm nuôi vào sáng Chủ Nhật, mỗi người được thăm 20 phút, thăm bao nhiêu lần cũng được và cho mang tiếp tế thực phẩm không hạn chế. Buổi chiều tất cả tù nhân nam và nữ đến hội trường nghe quản giáo nói chuyện, phê bình, kiểm điểm.

Riêng khu nhà 4 dành cho những sĩ quan chế độ cũ sinh hoạt biệt lập, không dính líu gì với 3 nhà còn lại.

Những ngày đầu khi đi lao động tôi để ý không thấy anh Khoa 26 đi chung trong toán ở nhà 3, tôi hơi thắc mắc. Sau đó không lâu, tôi thấy anh đi lao động trong toán gần 20 người, và quá bất ngờ thấy có cả thầy Thích Nhật Thường, tục danh là Phạm Văn Xua. Thầy là giáo sư trường trung học Bồ Đề và trường Đại Học Văn Khoa ở Sài Gòn. Sau này tìm hiểu, tôi mới biết toán này gồm những sĩ quan chế độ cũ, những nhà sư, linh mục, và những ông cha đã vượt biên bị bắt đưa vào đây. Toán này cho đi lao động riêng. Vào chiều Chủ nhật ở hội trường, tên thủ trưởng trại tù Sông Lũy thường đem toán này

ra nhục mạ.

Một hôm anh Khoá 26 được cho về đi lao động chung với nhà 3 để thi đua trồng khoai lang lấy củ. Theo hướng dẫn của tên quản giáo: mỗi vòng rau lang cần có hai người cùng cuốc đất lật lên đắp trên hàng cỏ khô, những hàng cỏ này đã đặt thành những hàng song song mấy ngày trước. Khi đất đắp xong thành những vòng to và cao, lấy tay vạch đất rồi trồng những cây hom lan trên vòng đó.

Khi tên tổ trưởng phân chia từng cặp, anh Khoá 26 liền xin làm cùng với tôi. Hai chúng tôi cùng làm lúi cuốc đất, không ai nói với ai câu nào nhưng trong thâm tâm tôi và chắc cả anh ấy cũng đang chờ sẽ có nhiều chuyện để nói. Đúng như tôi nghĩ, đến giờ nghỉ giải lao, anh ngồi bệt xuống đất bên cạnh tôi và hỏi:

- Tui thấy anh quen quá, hình như hồi đó mình học chung một trường?

Tôi hỏi lại:

- Anh ở đâu?

- Tui ở Phan Rang.

- Còn tui ở Sài Gòn.

- Nhưng anh nhớ mình cùng học ở một trường phải không?

- Anh ở Phan Rang, tui ở Sài Gòn thì làm sao học chung một trường được. Tui học hết năm Đệ Ngũ thì nghỉ học, cũng hơn 15 năm rồi.

Anh ta thắc mắc:

- Lạ quá... chẳng lẽ tui nhìn lầm người.

Tôi nhìn anh tỉnh bơ như không biết anh muốn nói cái gì. Trước cử chỉ xa lạ của tôi, tôi biết anh đang bán tín, bán nghi...

Đó là lần duy nhất giữa hai chúng tôi trao đổi với nhau. Những ngày tháng sau, đầu thường gặp nhau tôi thấy anh cũng thờ ơ như tôi, tôi tin rằng anh nghĩ mình đã nhìn lầm người.

Và khi anh Khoá 26 chứng kiến câu chuyện dưới đây, chắc hẳn anh càng tin mình đã nhìn lầm người.

Chuyện như sau: Có một lần tên Nhà Trưởng hỏi ai tình nguyện viết báo tường thì cho ở nhà một ngày để viết báo. Trong nhà có khoảng gần 10 người giơ tay xin tình nguyện, trong đó có tôi. Mấy ngày sau tên Nhà Trưởng thông báo chỉ giữ lại 4 bài cho đăng... Khi trả lại bài cho tôi nó chê thậm tệ, nào là viết sai chính tả, không có đầu, không có đuôi, từ trên xuống dưới không có dấu chấm hay phết, câu văn luộm thuộm... Rồi nó hỏi tôi:

- Mày học tới lớp mấy?

- Dạ... hồi đó đang học tới giữa năm Đệ Ngũ thì nghỉ.

Nó quát to có ý châm biếm:

- Mới học tới lớp 8 mà bày đặt xin viết báo.

Tôi cúi đầu xuống tỏ ý mắc cỡ và bị què.

Cánh vượt biên chúng tôi hầu hết được người nhà thăm nuôi, tiếp tế thực phẩm nên không đến nỗi nào. Chỉ tội nghiệp cho những người tù ở lâu không ai thăm, nhất là các chú nhỏ xì ke, người nào cũng da bọc xương vì ăn uống quá thiếu thốn mà lại làm việc rất nặng nhọc.

Về đây dầu sao cũng thấy dễ thở hơn thời gian bị nhốt ở trại Trung Tâm 3 Phòng Vấn nhiều.

Có một điều tôi luôn thấp thỏm lo là cứ vài ngày nghe trong ba căn nhà phát giác có sĩ quan của chế độ cũ Khi bị phát giác, người đó liền bị bắt nhốt trong phòng biệt giam, hằng ngày cho ăn cháo lỏng; sau 7 ngày được thả ra và cho nhập vào toán đặc biệt kể trên. Đến chiều Chủ Nhật, người đó phải tới đứng trên bục ở hội trường cho mọi người thấy, để bọn chúng hạ nhục...

Nằm trên giường trên bên cạnh tôi có một cháu trai tên là Dũng, cháu khoảng 18, 19 tuổi bị đưa vào đây sau tôi hai ngày. Có ông nằm ở giường dưới thường gọi “Việt ơi, Việt!”

Tôi thấy Dũng trèo xuống ngòai bên cạnh ông. Hai người đều nói nhỏ vừa đủ cho nhau nghe. Tôi nghe Dũng gọi người đó là “Ba”, thì ra ông và Dũng là hai cha con. Những ngày sau đó tôi thường đi lao động chung với ba của Dũng. Ông chừng ngoài tuổi năm mươi, nói giọng Bắc. Bỗng một hôm khi đi lao động tôi thấy ông bị vác 5 cái len được bó lại, ông đi xiêu qua xiêu lại như sắp té vì vác quá nặng, tôi không biết ông bị tội gì mà bị hình phạt như vậy. Đêm hôm đó khoảng gần 2 giờ sáng tôi nghe tiếng quát tháo:

- ”Ông là đại úy mà khai man là thượng sĩ hả? Ông hãy thành thật khai báo lại, rõ chưa? Chúng tôi sẽ thay phiên nhau tra hỏi ông suốt đêm nay. Khi nào ông thành khẩn trả lời mới thôi.”

Nằm giường trên nhìn xuống tôi thấy ba của Dũng đang ngồi gục đầu, bên cạnh có tên Nhà Trưởng và 3 tên tổ trưởng thay phiên nhau trấn áp ông. Sáng hôm sau tôi cũng thấy ba của Dũng vác 5 cái len đi lao động. Nhưng lần này ông chỉ đi được một khoảng ngắn rồi té nằm lăn xuống đất. Tôi đi theo toán lao động nguáy cổ nhìn phía sau thấy các tên tổ trưởng chạy lại la hét bắt ông đứng dậy và không biết chuyện gì xảy ra sau đó. Tối hôm đó sau giờ đi ngủ ba của Dũng lại bị tên Nhà trưởng và các tổ trưởng thay phiên lấy khẩu cung. Ông chỉ ngồi gục xuống, không nghe trả lời tiếng nào. Bọn chúng để ông ngồi ở đó suốt đêm, thay phiên nhau canh gác không cho ông ngủ. Trưa ngày hôm sau khi đi lao động về tôi thấy ông nằm thờ thoi thóp trên giường, ông đi tiêu chảy phân lỏng trây đầy quần. Lúc đó cháu Dũng cũng vừa đi lao động về liền làm vệ sinh thay quần áo cho ông. Đến chiều đi lao động về tôi không thấy ông đâu mà chỉ thấy Dũng ngồi khóc.

Tôi liền hỏi:

- Ba cháu đâu rồi?

- Ba cháu đã chết cách đây 2 giờ và có người mang đi rồi.  
Tôi sững sốt hỏi tiếp:

- Sao cháu không đi theo họ?

- Cháu đã khai đi vượt biên một mình, sợ họ biết là con sĩ quan chế độ cũ khó có ngày về.

- Nhưng bây giờ cha cháu chết rồi còn sợ gì nữa?

- Cháu tên thiệt là Việt như chú nghe ba cháu gọi đó. Cháu sợ khai đi, khai lại rắc rối lắm. Cháu còn có đứa em gái bị nhốt bên khu trại nữ nữa. Vừa nói Việt vừa thút thít khóc.

Bác giặc, tôi ôm Việt vào lòng, chia sẻ nỗi đau thương của



*Những thuyền nhân này đã đến được bến bờ tự do. Nhưng có bao nhiêu người được may mắn như họ?*

cháu, thương cháu quá. Tôi thông cảm và không trách Việt tại sao không giám nhận ông Đại Úy là cha mình.

Buổi sáng hôm sau khi đi ra ngoài lao động, tôi thấy một cô bé cũng khoảng 16, 17 tuổi ngồi bên nắm mộ mới chôn khóc nức nở. Tôi biết đó là mồ chôn ông Đại Úy, và cháu bé gái đó là em của Việt. Lầm lũi bước theo toán người đi lao động, tôi thầm nguyện người anh Đại Úy sang bên kia thế giới được về chốn bình yên, và tiếc thương cái giá quá đắt mà anh đã trả vì hai chữ: "Tự Do".

Tôi nghĩ đến hai đứa cháu trai kêu tôi là chú ruột ở nhà 1 và nhà 2, cũng cùng tuổi tác như hai anh em cháu Việt. Chúng

tôi chú cháu gặp nhau hằng ngày nhưng xem như người xa lạ. Thương cho tuổi đời chúng còn trẻ dại mà phải bị đưa vào cảnh tù đầy.

Thỉnh thoảng cả hai khu trại nam và nữ có người được trả tự do. Nhưng số người được tha quá ít mà số người bị bắt vô đây vì tôi vượt biên càng ngày càng đông. Nhà 3 nơi tôi ở lúc này không còn đủ giường nằm; những người mới vào phải nằm dưới đất ở trong cùng.

Từ ngày bị đưa vô giam ở đây tính ra cũng hơn 9 tháng rồi, tôi được người nhà thăm nuôi hai lần. Tôi cố ăn dè xén đồ thăm nuôi để cảm hơi, cũng chẳng thèm lo trông đợi ngày về, tới đâu thì tới.

Rồi một buổi sáng quá bất ngờ ngoài cả mong đợi. Tôi nghe tên Nhà Trưởng báo sáng nay khởi đi lao động, ở nhà chờ công an trại phát lệnh tha. Xiết đổi vui mừng, tôi chờ người trong nhà đi lao động hết liền chạy ra ngoài sân xem động tĩnh. Hai cháu trai ở nhà 1 và nhà 2 thấy tôi đều nhảy lên vui mừng đưa tay vẫy vẫy, biết chúng cũng được thả. Tiếp đến nghe tiếng reo vui mừng bên khu trại nữ, tôi liền đi ra gần hàng rào nhìn qua bên ấy. Người tôi thấy đầu tiên là chị dâu tôi cũng đứng bên hàng rào nhìn qua khu trại nam. Chị và tôi cùng vui mừng đưa tay vẫy báo được thả. Sau đó tôi được biết tất cả mọi người trong toán vượt biên với tôi đều được ra trại sáng nay.

Đến khoảng 9 giờ sáng công an phát tờ giấy ra trại cho mọi người. Tôi nói với hai cháu trai rằng cứ đi về trước, tôi có chút việc về sau, đừng có đợi. Tôi còn dặn thêm đi ra ngoài gặp chị dâu và bà con tôi có ai hỏi tại sao tôi chưa ra, hai cháu cũng nói như vậy. Nhìn ra ngoài cổng tôi thấy mọi người vui mừng rời khỏi trại. Từ trại tù Sông Lũy đi ra tới Quốc Lộ I cũng gần cả 10 cây số. Vì đoạn đường này không có xe nên tất cả phải đi bộ, ra tới quốc lộ mới có xe đón đi về hướng Nam.

Tôi ngồi một mình trong căn nhà vắng, ngồi đây để đợi, đợi một người đầu không phải bà con nhưng cùng chung dòng

máu, dòng máu Võ Bị.

Phải chờ đợi tới 11 giờ 30, còn hơn hai giờ nữa mới gặp. Cầm tờ giấy ra trại tù trong tay mà ngồi đợi hơn hai tiếng đồng hồ sao thấy thời gian dài đằng đằng. Sự công an thấy tôi còn ở đây sẽ hỏi lời thôi, tôi bèn ra sau nhà nhóm lửa nấu bột Bích Chi (tên một loại bột gạo để nuôi trẻ em và người bệnh). Nếu chúng thấy hỏi tại sao chưa đi tôi còn có cách trả lời là ăn cho no để đi đường xa.

Gần 11 giờ 30 tối, thấy toán lao động đặc biệt gần 20 người trong đó có anh Khoá 26 về trước, tôi liền gọi anh ấy ra nhà sau chỉ vào bếp đang nấu, nói:

- Anh hãy lấy bột Bích Chi tôi mới nấu ăn đi. Tôi còn để một gói nhỏ gồm thuốc tây và đồ ăn thắm nuôi ở đầu giường anh.

Anh Khoá 26 nhìn tôi với ánh mắt ngạc nhiên. Tôi cầm bàn tay anh nói tiếp:

- Tôi về. Anh ở lại mạnh giỏi! Phải Tự Thắng! Tự Thắng cho qua cơn nguy khốn này. Anh nghe rõ chưa? Sau này ra ngoài anh em mình sẽ gặp lại nhau.

Lúc này tôi thấy bàn anh đang bắt bàn tay tôi hơi run run có lẽ xúc động, còn tôi quay mặt đi nơi khác che dấu nước mắt ứa ra. Trước ngõ ngang của anh, tôi vội vàng xách túi vải đi thẳng ra cổng không quay đầu nhìn lại. Giờ này tôi biết anh Khoá 26 đã biết tôi là ai khi nghe MẬT KHẨU “TỰ THẮNG”.

Xin lỗi anh Khoá 26. Xin lỗi anh vì tôi đã đóng kịch.